

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *10959*/BNN-VPĐP

Hà Nội, ngày *29* tháng *12* năm *2017*

V/v hướng dẫn triển khai kế hoạch  
thực hiện Chương trình MTQG xây  
dựng nông thôn mới năm 2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố  
trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 29 /11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán NSNN năm 2018; căn cứ các Quyết định giao chi tiết dự toán ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018 của các Bộ (Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư)<sup>1</sup>, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai kế hoạch vốn ngân sách Nhà nước năm 2018 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, với một số nội dung chính như sau:

**I. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG NĂM 2018.**

Căn cứ mục tiêu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ giao (*Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020*); Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2020 được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cần phân đầu hoàn thành trong năm 2018 góp phần hoàn thành mục tiêu phân đầu chung đến 2020, phù hợp với điều kiện thực tế, bao gồm:

1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới; Giảm số xã đạt dưới 05 tiêu chí trong năm 2018; Số đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018 ***đảm bảo phân đầu hoàn thành được các mục tiêu theo dự kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm).***

2. Đối với các nội dung thành phần: Căn cứ văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương chủ trì nội dung thành phần, các địa phương chủ động xây

<sup>1</sup> Quyết định số 2469/QĐ-BTC ngày 29/11/2017 của Bộ Tài chính về giao dự toán NSNN năm 2017; Quyết định số 1854/QĐ-BKHĐT ngày 21/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết dự toán chi ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2018.



dựng mục tiêu phấn đấu cụ thể để thực hiện trong năm 2018.

## **II. PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NSTW NĂM 2018**

**1. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch vốn NSTW năm 2018** (cho 50 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhận hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và tỉnh Quảng Ngãi):

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

(Chi tiết theo Phụ lục số 02 gửi kèm)

### **2. Nội dung phân bổ từ vốn NSTW:**

a) Nguồn vốn đầu tư phát triển: Phân bổ cho các địa phương để thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó ưu tiên bố trí tập trung hoàn thiện dứt điểm các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu trực tiếp phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân (giao thông, điện, thủy lợi, trường học, trạm y tế, nước sạch và môi trường); đối với các xã đặc biệt khó khăn và xã dưới 10 tiêu chí thì ưu tiên hỗ trợ các công trình hạ tầng thiết yếu cấp thôn, bản, ấp.

#### **b) Đối với nguồn vốn sự nghiệp:**

- Bố trí kinh phí hỗ trợ thực hiện các nội dung theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 Quyết định 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó, ưu tiên nguồn vốn để hỗ trợ thực hiện một số nội dung hiện nay đang là vấn đề cấp thiết trong triển khai thực hiện Chương trình của các địa phương, cụ thể:

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân theo hướng hàng hoá, chuỗi giá trị và thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó: (1) Hỗ trợ sản xuất theo chuỗi giá trị, sạch, an toàn theo hướng hữu cơ và thích ứng với biến đổi khí hậu (Theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017 về ban hành Sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020); (2) Xây dựng và phát triển Chương trình mỗi xã một sản phẩm; (3) Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với các mô hình, dự án phát triển sản xuất cụ thể và theo nhu cầu của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế; (4) Đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp và hỗ trợ phát triển hợp tác xã (theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 và Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016);

+ Xử lý, cải thiện vệ sinh và môi trường nông thôn: Trên cơ sở Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại các xã khó khăn, biên giới, hải đảo theo hướng xã hội hóa, giai



đoạn 2017 - 2020, các địa phương chủ động thí điểm các mô hình xử lý môi trường, nhất là xử lý chất thải rắn, xử lý chất thải trong sản xuất nông nghiệp (*xử lý chất thải chăn nuôi; thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật*), cung cấp nước sạch;

+ Giữ gìn an ninh trật tự nông thôn; Nâng cao chất lượng đời sống văn hoá và phát triển giáo dục nông thôn; Tổ chức triển khai công tác giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, nâng cao năng lực cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; truyền thông về xây dựng nông thôn mới....;

+ Thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (*Theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 12/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Bổ sung một phần kinh phí hỗ trợ cho các địa phương để thực hiện một số nhiệm vụ sau:

+ Hỗ trợ 5 tỉnh (*Lào Cai, Bắc Giang, Nghệ An, Ninh Thuận, Lâm Đồng*), **bình quân 1.500 triệu đồng/tỉnh** để thực hiện thí điểm triển khai Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020 (*Theo Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ*);

+ Hỗ trợ 18 tỉnh tham gia thực hiện Chương trình "Hỗ trợ thực hiện hai Chương trình Mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020" (*Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Bắc Kạn, Điện Biên, Lai Châu, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế; Quảng Ngãi, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Định; Kon Tum, Đắk Lắk; Sóc Trăng, Trà Vinh*), **bình quân 2.000 triệu đồng/tỉnh** để thực hiện các nhiệm vụ giám sát, kiểm đếm, nâng cao năng lực...theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Sau khi Chương trình chính thức được cấp có thẩm quyền phê duyệt*);

+ Hỗ trợ một phần kinh phí cho tỉnh Điện Biên để thực hiện Đề án "Xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới tỉnh Điện Biên, nhằm phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng giai đoạn 2016-2020" (*theo Quyết định số 1573/QĐ-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ*), trong đó, ưu tiên tập trung hỗ trợ các nội dung về phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, xử lý và cải thiện môi trường, hoàn thiện cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở;

+ Hỗ trợ một phần kinh phí cho tỉnh Lào Cai để thực hiện Đề án thí điểm kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, gắn với xây dựng nông thôn mới các xã biên giới Việt - Trung trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020 (*theo Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai*), trong đó, ưu tiên tập trung hỗ trợ các nội dung về phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, xử lý và cải thiện môi trường.

### III. BỐ TRÍ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đảm bảo bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình theo tỷ lệ quy định tại Điều 6 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ (*Chi tiết theo Phụ lục số 02 đính kèm*);

- Các địa phương bố trí tối thiểu 10% dự toán thu xổ số kiến thiết cho đầu tư phát triển để bổ sung vốn cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (*Theo Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán NSNN năm 2018*).

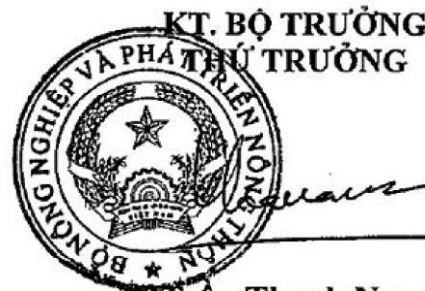
### IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN BỎ

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Chương III Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Mọi thắc mắc xin liên hệ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, địa chỉ: Nhà B9, Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội và số điện thoại: 04.3845.4419)/.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTCP Vương Đình Huệ (để b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để b/c);
- Các đ/c thành viên BCĐTW (để biết);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC, chủ trì nội dung thành phần;
- VPĐP NTM các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VPĐP.



Trần Thanh Nam



**Phụ lục 01**  
**DỰ KIẾN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG**  
**XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018**

của tỉnh: **Lạng Sơn**  
 (Kèm theo Công văn số 0959/BNN-VPĐP ngày 29 tháng 12 năm 2017  
 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2018
1	Đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	Huyện	1
2	Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới		
	Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	43
	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	%	20,8
3	Số xã dưới 5 tiêu chí giảm so với năm 2017	Xã	5

k

Phụ lục 02

**KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN  
CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018**

**của tỉnh, thành phố: Lạng Sơn**

(Kèm theo Công văn số 10959/BNN-VPĐP ngày 29 tháng 12 năm 2017

**của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)**



DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Nguồn vốn		
		Tổng cộng	ĐTPT	SNKT
<b>I</b>	<b>KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2018</b>	<b>273.800</b>	<b>196.400</b>	<b>77.400</b>
1	Kế hoạch vốn được phân bổ theo hệ số ưu tiên (quy định tại Điều 4 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ)	273.800	196.400	77.400

*h*